

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
Tỉnh Bến Tre**

Bản án số: 26/2018/HSST

Ngày: 30/7/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hồ Thị Triết

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Chót

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST- HS, ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 87/1 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Số CMND: 321600282 cấp ngày 03/9/2013.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ văn hóa: 6/12.

- Họ tên cha: Huỳnh Văn L, sinh năm: 1961 (sống).

- Họ tên mẹ: Lê Thị T2, sinh năm: 1961 (sống).

Cả hai hiện đang sinh sống tại ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo chưa có vợ.

- Bị cáo có 04 người anh, chị ruột. Lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 06 thì nghỉ học ở nhà và đi làm thuê phụ giúp gia đình. Ngày 26/12/2016, có hành vi hiếp dâm chị Nguyễn Thị Huyền T1. Đến ngày 31/8/2017, có hành vi trộm cắp điện thoại của chị Nguyễn Thị R nên bị

khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 38 ngày 16/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Nhật Long H – Văn phòng Luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Lê Thị T2, sinh năm: 1961, địa chỉ: số nhà 87/1 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị hại:

+ Nguyễn Thị R, sinh năm: 1990, địa chỉ: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm: 1994, địa chỉ: ấp GHA, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng:

+ Phan Văn H , sinh năm: 1968 và Đặng Thị B, sinh năm: 1968, cùng địa chỉ: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Ông H, bà B cùng có đơn xin vắng mặt)

+ Lê Thị D, sinh năm: 1992, địa chỉ: 69/1 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 26/12/2016, do có ý định giao cầu với chị Nguyễn Thị Huyền T1 nên Huỳnh Văn T lấy 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm rồi đi bộ từ nhà mình đến tiệm uốn tóc của chị T1. Khi đến nơi, T mở cửa sau đột nhập vào bên trong thì thấy chị T1 và cháu Nguyễn Nhật C (sinh năm 2011, là cháu của chị T1) đang nằm ngủ trên nệm. T liền đến dùng dao kề vào cổ làm chị T1 thức giấc. Thấy T cầm dao đe dọa nên chị T1 hoảng sợ nhưng không dám truy hô mà tìm cách năn nỉ và nói chuyện qua lại với T. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, T yêu cầu được giao cầu với chị T1, nếu không thì T sẽ giết chị T1 và cháu C. Biết mình không thể kháng cự lại nên chị T1 để mặc cho T thực hiện hành vi giao cầu với mình. Sau khi giao cầu với chị T1 xong, T cầm con dao đi về nhà. Đến sáng ngày 27/12/2016, chị T1 kể lại sự việc cho bà Đặng Thị B nghe, sau đó bà B và chị T1 đến tố giác với cơ quan Công an xã GT. Qua làm việc, T đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp con dao cho cơ quan Công an thu giữ.

Vật chứng của vụ án được thu giữ: 01 (một) con dao Thái Lan dài 22cm, cán dao làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắt bén có mũi

nhọn, trên cán dao có chữ KIWI và trên lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND STAINLESS STEEL.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 29-0117/TD ngày 25/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tình trạng của chị Nguyễn Thị Huyền T1 như sau:

- + Màng trinh vị trí 04 giờ, 06 giờ, 09 giờ có dấu rách cũ đến chân màng trinh;
- + Khẩu kính lỗ màng trinh 03,5cm;
- + Không xếp tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Quá trình xác minh, do Huỳnh Văn T có dấu hiệu bất thường về tâm lý nên ngày 29/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 221/KL-VPYTW ngày 17/5/2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương BH kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).
- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngoài ra, khi vụ việc nêu trên đang trong quá trình xác minh để xử lý, Huỳnh Văn T tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Huỳnh Văn T có một thời gian đến làm thuê cho chị Nguyễn Thị R và biết chị R có chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime. Sau đó, do điện thoại của T bị hỏng nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị R để sử dụng. Nhằm thực hiện ý định trên, vào khoảng hơn 23 giờ ngày 31/8/2017, T đi bộ từ nhà của T đến nhà của chị R rồi mở cửa sau, đột nhập vào nhà thì thấy chị R đang nằm ngủ trên giường. Do không biết chị R để điện thoại ở đâu nên T dùng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại của chị R thì phát hiện điện thoại được để trên giường ngủ của chị R. T đi trở ra nhà sau tìm lấy một cái lưỡi lam và đi trở vào dùng lưỡi lam rạch 02 cái làm thùng mùng ngay vị trí gần chỗ để điện thoại. T đưa tay vào lấy điện thoại rồi đi bộ về nhà. Về đến nơi, T kiểm tra điện thoại thì thấy bên trong có 02 sim điện thoại (mạng Viettel) và 01 thẻ nhớ 8GB. T lấy sim và thẻ nhớ ra để trên giường ngủ, rồi lấy sim điện thoại của T gắn vào điện thoại vừa lấy trộm của chị R để sử dụng.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/9/2017, chị R phát hiện chiếc điện thoại nêu trên bị mất nên đến Công an xã GT trình báo vụ việc. Đồng thời, do nghi vấn Huỳnh Văn T là người lấy trộm điện thoại của mình nên chị R đến nhà T hỏi thì T đã thừa nhận và lấy điện thoại trả lại cho chị R. Sau khi nhận lại điện thoại, chị R đem chiếc điện thoại trên đến Công an xã GT giao nộp. Công an xã GT mời Huỳnh Văn T đến làm việc và T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ và qua định giá xác định giá trị tài sản như sau:

- 01 (một) cái mùng ngủ dạng lưới có nhiều lỗ nhỏ, màu trắng hồng, có một cửa ra vào, trên mùng có nhiều bông màu hồng, lá màu xanh; mùng có chiều dài 2,30m, chiều rộng 1,82m, chiều cao 1,80m; phía trên cửa ra vào mùng có kết một sen dài 2,30m. Trên mùng có một vết đứt hình lưới liềm dài 20cm, vị trí vết đứt dưới chân mùng, khoảng cách từ nóc mùng đến vết đứt 01m.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng - hồng, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM G610F/DS; có giá trị là 3.850.000 đồng (giá trị còn lại 70%, so với giá mua mới là 5.500.000 đồng).

- 01 (một) thẻ nhớ 8GB nhãn hiệu Kingston, có giá trị là 100.000 đồng.

R hai sim điện thoại (mạng Viettel), Huỳnh Văn T đã bỏ mất, không thu hồi được. Qua định giá, xác định hai sim điện thoại nêu trên có giá trị là 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huỳnh Văn T đã chiếm đoạt là 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả cho chị Nguyễn Thị R 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 (một) thẻ nhớ 8GB đã tạm giữ nêu trên theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/9/2017. Chị R đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự đối với việc Huỳnh Văn T có hành vi giao cấu với chị Nguyễn Thị Huyền T1: chị T1 có yêu cầu T phải bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật với số tiền là 10.000.000 đồng và yêu cầu số tiền 357.000 (Ba trăm năm mươi bảy ngàn) đồng tiền khám cấp giấy y chứng.

Do có sự nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo Huỳnh Văn T đối với hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 31/8/2017, nên ngày 09/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 253/KL-VPYTW ngày 28/5/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương BH kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre đã truy tố: Huỳnh Văn T về các tội: “Hiếp dâm” và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 111 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có quan điểm không khác cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- *Tuyên bố*: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội: “Hiếp dâm” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 111 và điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Áp dụng*: khoản 1 Điều 138, điểm g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để tổng hợp hình phạt chung của 02 tội “Hiếp dâm” và “trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị R đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 số tiền 357.000 đồng, tiền khám cấp giấy y chứng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái mùng ngủ dạng lưới có nhiều lỗ nhỏ, màu trắng hồng, có một cửa ra vào, trên mùng có nhiều bông màu hồng, lá màu xanh; mùng có chiều dài 2,30m, chiều rộng 1,82m, chiều cao 1,80m; phía trên cửa ra vào mùng có kết một sen dài 2,30m. Trên mùng có một vết đứt hình lưỡi liềm dài 20cm, vị trí vết đứt dưới chân mùng, khoảng cách từ nóc mùng đến vết đứt 01m.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 22cm, cán dao làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc bén có mũi nhọn, trên cán dao có chữ KIWI và trên lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND STAINLESS STEEL.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 giữ nguyên quan điểm yêu cầu xử lý Huỳnh Văn T; đồng ý với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Lê Thị T2: đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T là Luật sư Trần Nhật Long H trình bày: đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và yêu cầu Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội hiếp dâm và 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị R: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự chị đã nhận tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị Huyền T1: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và thành khẩn khai báo; về trách nhiệm dân sự chị xin rút một phần yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật với số tiền là 10.000.000 đồng và chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 357.000 (Ba trăm năm mươi bảy ngàn) đồng tiền khám cấp giấy y chứng.

Bị cáo Huỳnh Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án phù hợp để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

[2.1] Vào khoảng 01 giờ ngày 26/12/2016, do có ý định giao cầu với chị Nguyễn Thị Huyền T1 nên Huỳnh Văn T lấy 01 (một) con dao (loại dao Thái Lan) dài 22cm rồi đi bộ từ nhà mình đến tiệm uốn tóc của chị T1. Khi đến nơi, T mở cửa sau đột nhập vào bên trong thì thấy chị T1 và cháu Nguyễn Nhật C (sinh năm 2011, là cháu của chị T1) đang nằm ngủ trên nệm. T liền đến dùng dao kề vào cổ làm chị T1 thức giấc. Thấy T cầm dao đe dọa nên chị T1 hoảng sợ nhưng không dám truy hô mà tìm cách năn nỉ và nói chuyện qua lại với T. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, T yêu cầu được giao cầu với chị T1, nếu không thì T sẽ giết chị T1 và cháu C. Biết mình không thể kháng cự lại nên chị T1 để mặc cho T thực hiện hành vi giao cầu với mình. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 29-0117/TD ngày 25/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tình trạng của chị Nguyễn Thị Huyền T1 như sau:

- + Màng trinh vị trí 04 giờ, 06 giờ, 09 giờ có dấu rách cũ đến chân màng trinh;
- + Khẩu kính lỗ màng trinh 03,5cm;

+ Không xếp tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

[2.2] Trong thời gian Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh để xử lý hành vi hiếp dâm nêu trên, thì vào khoảng 23 giờ ngày 31/8/2017, Huỳnh Văn T đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị R, tại ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre, lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng - hồng, bên trong có 02 sim điện thoại mạng Viettel và 01 (một) thẻ nhớ 8GB nhãn hiệu Kingston. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Hành vi trên đây của bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm vào tội: “Hiếp dâm” và tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 111 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, thuộc hộ cận nghèo, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Huỳnh Văn T. Xét thấy, tuy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nhưng hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm và quyền sở hữu tài sản của người khác, nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Điều luật đã quy định về tội Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị R đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 có yêu cầu bồi thường số tiền 357.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái mùng ngủ dạng lưới có nhiều lỗ nhỏ, màu trắng hồng, có một cửa ra vào, trên mùng có nhiều bông màu hồng, lá màu xanh; mùng có chiều dài 2,30m, chiều rộng 1,82m, chiều cao 1,80m; phía trên cửa ra vào mùng có kết một sen dài 2,30m. Trên mùng có một vết đứt

hình lưỡi liềm dài 20cm, vị trí vết đứt dưới chân mùng, khoảng cách từ nóc mùng đến vết đứt 01m.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 22cm, cán dao làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắt bén có mũi nhọn, trên cán dao có chữ KIWI và trên lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND STAINLESS STEEL.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo Huỳnh Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo được quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội: “Hiếp dâm” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 111 và điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 138, điểm g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Điều 50 Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tổng hợp hình phạt chung của 02 tội “Hiếp dâm” và “trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị R đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Huỳnh Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 số tiền 357.000 (Ba trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái mùng ngủ dạng lưới có nhiều lỗ nhỏ, màu trắng hồng, có một cửa ra vào, trên mùng có nhiều bông màu hồng, lá màu xanh; mùng có chiều dài 2,30m, chiều rộng 1,82m, chiều cao 1,80m; phía trên cửa ra vào mùng có kết một sen dài 2,30m. Trên mùng có một vết đứt

hình lưỡi liềm dài 20cm, vị trí vết đứt dưới chân móng, khoảng cách từ nóc móng đến vết đứt 01m.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 22cm, cán dao làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắt bén có mũi nhọn, trên cán dao có chữ KIWI và trên lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND STAINLESS STEEL. (Vật chứng được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSTP ngày 30/01/2018.

Về án phí: bị cáo Huỳnh Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại, có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại;
- Lưu (hồ sơ, văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

HỒ THỊ TRIẾT